

Bản án số: 224/2023/HSST.

Ngày: 25 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 đến 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn L, sinh năm 1959 và bà Cà Thị B (đã chết); bị cáo có vợ: Quàng Thị N, sinh năm: 1993 và 02 con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06/6/2023. Có mặt.

2. Quàng Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Quàng Văn S (đã chết) và bà Quàng Thị H (đã chết); bị cáo có vợ: Lò Thị H, sinh năm: 1977 và 03 con, lớn nhất sinh năm: 1997, nhỏ nhất sinh năm: 2001; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2023. Có mặt.

3. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị A,

sinh năm: 1939; bị cáo có vợ Lò Thị L, sinh năm: 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 06/6/2023, tại khu vực tiểu khu A, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn N khai nhận là Heroine) có khối lượng 3,30 gam, trích rút 0,26 gam ký hiệu N1 làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 3,04 gam ký hiệu N2 nhập kho vật chứng.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, số seri 355504059416851, đã qua sử dụng.

- Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu sơn bạc, đen, biển kiểm soát 26B2-194.50, số khung RLCN5P1108Y028563, số máy 5P11-028563 xe đã qua sử dụng cũ.

Mở rộng điều tra, Lò Văn N khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ do Quàng Văn M hỏi mua của Lò Văn T vào ngày 06/6/2023 mục đích để sử dụng. Ngày 07/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn M, Lò Văn T.

Thu giữ của Quàng Văn M: Một chiếc bật lửa ga, vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu THONGNHAT sử dụng cũ; Một mảnh giấy bạc bị đốt dở không rõ hình dạng, kích thước; Một mảnh nilon màu trắng; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Thu giữ của Lò Văn T: Số tiền 1.300.000 đồng, gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 4 tờ mệnh giá 50.000 đồng (Theo Lò Văn T khai nhận là số tiền bán ma túy Lò Văn N vào ngày 06/6/2023); Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Kết luận giám định số: 1467/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,30 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Kết luận giám định số 1519/KL-KLHS, ngày 16/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Số tiền 1.300.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật”. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/6/2023 Lò Văn N gọi điện thoại cho Quàng Văn M nhờ mua hộ ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, mục đích để cùng sử dụng. Quàng Văn M đồng ý. Sau đó Lò Văn N điều khiển xe mô tô BKS: 26B2-194.50 lên nhà Quàng Văn M. Khi Lò Văn N đến nhà Quàng Văn M, thì Quàng Văn M có gọi điện thoại cho Lò Văn T, hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng. Lò Văn T đồng ý.

Lò Văn T đã đi bộ một mình sang bản Hua Pí, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (Lò Văn T không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) được một gói ma túy, được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn T cất vào túi quần đằng trước bên phải rồi đi bộ về nhà Quàng Văn M.

Khi Lò Văn T đến nhà Quàng Văn M, thì gặp Lò Văn N, Quàng Văn M đang ở trong nhà của Quàng Văn M. Lò Văn N đã đưa số tiền 2.000.000 đồng cho Quàng Văn M, Quàng Văn M đưa lại cho Lò Văn T. Lò Văn T cầm tiền và đưa lại cho Lò Văn N 01 gói ma túy, được gói bằng nilon màu xanh.

Sau khi mua được ma túy, Lò Văn N đã mở gói Heroin vừa mua được, san ra một ít mục đích để cho Quàng Văn M, Lò Văn T sử dụng luôn tại nhà của Quàng Văn M. Lò Văn N cho ma túy vào trong một giấy bạc và dùng bật lửa ga đốt, lần lượt đưa cho Lò Văn T sử dụng trước, rồi đưa cho Quàng Văn M sử dụng và Lò Văn N sử dụng sau cùng bằng hình thức đốt hít tại gian giữa của nhà Quàng Văn M. Sau khi sử dụng xong ma túy, Lò Văn T đi về. Còn Lò Văn N tiếp tục lấy gói ma túy san ra một ít đưa cho Quàng Văn M. Sau đó Lò Văn N điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực tiểu khu A, thị trấn TC, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn N về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Mở rộng điều tra ngày 07/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quàng Văn M, Lò Văn T.

Bản Cáo trạng số: 177/CT-VKS, ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố:

Bị cáo Lò Văn N về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quàng Văn M về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N mức án từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng. Về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn M phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn M mức án từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn M mức án từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 4 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 mảnh nilon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 3,04 gam ma túy loại Heroine.

- Một chiếc bật lửa ga, vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu THONGNHAT sử dụng cũ; Một mảnh giấy bạc bị đốt dở không rõ hình dạng, kích thước; Một mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu sơn bạc, đen,

biển kiểm soát 26B2-194.50, số khung RLCN5P1108Y028563, số máy 5P11-028563 xe đã qua sử dụng cũ.

Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu đen, số seri 355504059416851, đã qua sử dụng.

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình ứng, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng vỏ màu xám, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.300.000 đồng.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T thừa nhận:

Bị cáo Lò Văn T thừa nhận ngày 06/6/2023 Lò Văn T đã bán trái phép 3,30 gam Heroine cho Lò Văn N với số tiền 2.000.000 đồng, mục đích để kiếm lời.

Các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M thừa nhận 3,30 gam Heroine thu giữ là của các bị cáo mua của Lò Văn T, với mục đích để sử dụng.

Bị cáo Lò Văn N thừa nhận ngày 06/6/2023, sau khi mua được ma túy, Lò Văn N lấy ra sử dụng cho bản thân và cho Quàng Văn M, Lò Văn T cùng sử dụng ma túy loại Heroine tại nhà của Quàng Văn M.

Bị cáo Quàng Văn M khai nhận ngày 06/6/2023 Quàng Văn M đã cho Lò Văn N, Lò Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc quyền quản lý của Quàng Văn M.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Hành vi bán trái phép chất ma túy khối lượng 3,30 gam Heroine cho Lò Văn N để thu lợi bất chính của Lò Văn T

đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi cất giữ 3,30 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng của các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi cung cấp chất ma túy loại Heroine, chuẩn bị dụng cụ là bật lửa ga, giấy bạc và đốt chất ma túy của Lò Văn N để đưa chất ma túy vào cơ thể của bản thân và của Quàng Văn M, Lò Văn T đã phạm vào tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, có yếu tố định khung hình phạt (đối với hai người trở lên), quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mặc nhiên để cho Lò Văn N, Lò Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà, thuộc quyền quản lý của mình của Quàng Văn M đã phạm vào tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, có yếu tố định khung hình phạt (đối với hai người trở lên), quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N, Quàng Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Lò Văn T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lò Văn N là người khởi xướng, bị cáo Quàng Văn M cùng thực hiện, do đó áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn N đã khai ra hành vi phạm tội của các bị cáo Quàng Văn M, Lò Văn T là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[3]. Các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M phạm nhiều tội bị xét xử cùng một lần và hình phạt đối với các bị cáo đều là tù có thời hạn. Tổng hợp hình phạt chung cho các tội đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật

Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lò Văn N, Quảng Văn M, Lò Văn T không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với: 01 mảnh nilon màu xanh + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Một chiếc bật lửa ga, vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu THONGNHAT sử dụng cũ; Một mảnh giấy bạc bị đốt dở không rõ hình dạng, kích thước; Một mảnh nilon màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội, là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 3,04 gam ma túy loại Heroine là hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu đen, số seri 355504059416851, đã qua sử dụng; một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu sơn bạc, đen, biển kiểm soát 26B2-194.50, xe đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Lò Văn N; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Quảng Văn M và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xám, điện thoại đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo Lò Văn T là công cụ dùng vào việc phạm tội và 1.300.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền do bán ma túy ma túy mà có. Cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6]. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lò Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông vào ngày 06/6/2023 với giá 1.500.000 đồng tại khu vực bản Hua Pí, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Do Lò Văn T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn N, Quảng Văn M, Lò Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đề nghị xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn N, Quảng Văn M, Lò Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự bị cáo Lò Văn N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn M phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quàng Văn M 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quàng Văn M 3 (ba) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự bị cáo Quàng Văn M phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2023.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn N - TTTPCMT, bắt ngày 06/6/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 064142, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt là Lò Văn N và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 3,04 gam Heroine ký hiệu N2;

+ Một chiếc bật lửa ga vỏ màu đỏ, nhãn hiệu THÔNG NHẤT, đã qua sử dụng.

+ Một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, không rõ hình dạng, kích thước;

+ Một mảnh nilon màu trắng, không rõ hình dạng, kích thước;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu sơn: Bạc - đen, biển số đăng ký: 26B2 - 194.50, số khung: RLCN5P1108Y028563, số máy: 5P11028563, xe đã qua sử dụng cũ;

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, số seri: 355504059416851, đã qua sử dụng cũ;

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 352192667828981, số IMEI 2: 353383127828989, điện thoại đã sử dụng cũ;

+ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xám, số IMEI 1: 358877982308917, số IMEI 2: 358877982308925, điện thoại đã qua sử dụng cũ;

+ Tiền VNĐ: 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) được đựng trong một hòm tôn màu trắng kích thước 27cm x 20cm x 12cm và đóng nắp khóa hòm bằng khoá sắt màu vàng nhãn hiệu VIỆT NHẬT. Sau đó dùng băng dính trong suốt dán giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán 01 tờ giấy trắng kích thước 15cm x 4cm ghi dòng chữ “Vật chứng vụ Lò Văn T, Lò Văn N, Quàng Văn M - MB, TTPCMT, bắt ngày 06/6/2023 và dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062250, 062251. Bên trong gồm có: Tiền VNĐ: 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn M, Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25 tháng 9 năm 2023)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương

